

Số: 46/2020/QĐST-DS

Thuỷ Nguyên, ngày 02 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thùy T, sinh năm 1988; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện T, TP Hải Phòng.

- *Bị đơn*:

Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1949; địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bà Nguyễn Thị Y; địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chia cho ông Nguyễn Văn D được quản lý, sử dụng diện tích đất 923,5m² và toàn bộ tài sản trên đất, thuộc một phần của thửa số 353, tờ bản đồ số 4, tại Thôn 6, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng, trong sổ mục kê xã H đứng tên chủ sử dụng là cụ Nguyễn Văn K; có tứ cận: Phía Bắc giáp đất hộ bà Nguyễn Thị Phượng; phía Đông giáp đường liên thôn; phía Nam giáp phần đất chia cho bà Nguyễn Thị C; phía Tây giáp đất hộ ông Đoàn Văn Long; thể hiện tại các mốc giới: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 20 và 1 (có sơ đồ kèm theo).

2.2. Chia cho bà Nguyễn Thị C được quản lý, sử dụng diện tích đất 100m² và toàn bộ tài sản trên đất, thuộc một phần của thửa số 353, tờ bản đồ số 4, tại Thôn 6, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng, trong sổ mục kê xã H đứng tên chủ sử dụng là cụ Nguyễn Văn K; có tứ cận: Phía Bắc giáp phần đất chia cho ông Nguyễn Văn D; phía Đông giáp đường liên thôn; phía Nam giáp phần đất chia cho chị Nguyễn Thùy T và bà Nguyễn Thị N; phía Tây giáp đất hộ ông Đoàn Văn L; thể hiện tại các mốc giới: 8, 9, 19, 20 và 8 (có sơ đồ kèm theo).

2.3. Chia cho chị Nguyễn Thùy T và bà Nguyễn Thị N được quản lý, sử dụng diện tích đất 350m² và toàn bộ tài sản trên đất, thuộc một phần của thửa số 353, tờ bản đồ số 4, tại Thôn 6, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng, trong sổ mục kê xã H đứng tên chủ sử dụng là cụ Nguyễn Văn K; có tứ cận: Phía Bắc giáp phần đất chia cho bà Nguyễn Thị C; phía Đông giáp đường liên thôn; phía Nam giáp đường liên thôn; phía Tây giáp đất hộ ông Đoàn Văn L; thể hiện tại các mốc giới: 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 9. Giao bà Nguyễn Thị N là người đại diện quản lý (có sơ đồ kèm theo).

3. Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị N và chị Nguyễn Thùy T có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4. Về án phí: Theo Kết luận định giá tài sản ngày 10/11/2020, giá trị quyền sử dụng đất trao đổi trên thị trường tại khu vực thôn 6, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng là: 4.000.000 đồng/m². Do các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên bà Nguyễn Thị C phải nộp 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị N và chị Nguyễn Thùy T phải nộp 27.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng do bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thùy T phải nộp số tiền 13.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 18.200.000 đồng (Mười tám triệu hai trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0002073 ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thùy T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm

ngàn đồng). Ông Nguyễn Văn D là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Anh